

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HS-ST

Ngày: 06-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 tại Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã Đ, huyện D, tỉnh TN; tạm trú: Khu phố Đ, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1945; vợ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978; có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1969; thường trú: ấp Th, xã N, huyện D, tỉnh BL; tạm trú: Khu dân cư Phúc Đạt, khu phố Đ, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Th, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Ông Danh T1, sinh năm 1982; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1996; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị L1 mở quán kinh doanh ăn uống tại khu dân cư Phúc Đạt thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 28/12/2018, Nguyễn Thanh T (sinh năm 1972, thường trú: Ấp Kiến B, xã A, huyện M, tỉnh An Giang) và Danh T1 (sinh năm 1982, thường trú: Ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang) đến quán của bà L1 uống cà phê. Đến khoảng 8 giờ 00 phút cùng ngày, T kêu bà L1 bán 01 lít rượu để T cùng T uống rượu tại quán của bà L1. Lúc này, Nguyễn Văn L là bạn của T đi ngang qua nên T kêu L vào cùng tham gia uống rượu chung. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc ngồi uống rượu thì L kiểm tra tiền nhưng không thấy nên nói cho Tùng, Tuấn biết L bị rút mất khoảng 900.000 đồng. Nhìn thấy bà L1 đang nằm trên võng phía sau lưng của L nên L hỏi bà L1 có lượm tiền của L thì cho L xin lại, bà L1 nói không có lượm được. sau khi hỏi bà L1, thì L điều khiển xe mô tô đi ra khỏi quán để tìm tiền bị rút, đồng thời về nhà nói cho bà Nguyễn Ngọc Lệ (là vợ của Lem) biết sự việc bị rút mất tiền. Bà Lệ gọi điện thoại cho Nguyễn Chí Bảo (là con trai của Lem) biết việc L bị rút mất tiền tại khu vực quán của bà L1. Khoảng 15 phút sau thì L quay lại gặp bà L1 và yêu cầu bà L1 phải trả cho L 900.000 đồng nhưng bà L1 không đồng ý. Lúc này Bảo cũng đi đến quán của bà L1 xem sự việc như thế nào thì thấy bà L1 và L cự cãi to tiếng với nhau. Trong lúc đang cự cãi bà L1 dùng tay phải cầm lấy 01 cái ghế bằng nhựa tại quán đánh một cái vào người của L nhưng L dùng tay đỡ được. Nhìn thấy bà L1 đánh ông L nên Bảo dùng tay cầm một cái ghế nhựa tại quán quơ về hướng bà L1 đứng và trúng vào vai để ngăn cản không cho bà L1 tiếp tục đánh Lem. Do tức giận vì bị bà L1 dùng ghế đánh nên L liền dùng tay phải cầm lấy bình trà bằng sứ đang để trên bàn gần đó ném trúng vào vùng mặt của bà L1 gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn nên L cùng Bảo đi về nhà, bà L1 được người thân đưa đến Bệnh viện tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu và điều trị đến ngày 01/01/2019 thì xuất viện. Đến ngày 02/01/2019, bà L1 đến Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên trình báo sự việc và nộp đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 07/01/2019, bà L1 tiếp tục đến Bệnh viện mắt thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 09/01/2019 thì xuất viện. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường Tân Hiệp tiến hành thu giữ: 01 (Một) Giấy

chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L ; 40 (Bốn mươi) mảnh vỡ sành màu trắng của bình trà.

Đồng thời, Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên để tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/2019/GĐPY ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Lê Thị L1 có thương tích Chấn thương gây xương chính mũi đã lành, chấn thương mắt phải, bầm mi, xuất huyết kết mạc và gãy sụn thành trong hốc mắt phải, đã phẫu thuật lột sụn hốc mắt, hiện đã lành, thị lực 2 mắt 9/10, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (*Mười bốn phần trăm*).

Sau khi gây thương tích cho bà Lê Thị L1 , Nguyễn Văn L bỏ trốn nên ngày 04/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định truy nã bị can số 22 đối với Lem. Ngày 07/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên bắt được bị can L theo Quyết định truy nã.

Cáo trạng số 116/CT-VKSTU ngày 25/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 40 (Bốn mươi) mảnh vỡ sành màu trắng của bình trà.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L .

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Ph (là em của bị cáo L) đã bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị L1 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bà L1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng và được bị cáo chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Lê Thị L1 trình bày: Bà L1 đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ ông Nguyễn Văn Ph (là em của bị cáo L) với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Nay bà yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông Ph là em ruột bị cáo L, ông Ph đã thay bị cáo L bồi thường cho bị hại Lê Thị L1 với tổng số tiền 70.000.000 đồng, ông Phong không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại số tiền trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không trình bày L1 bào chữa.

Nói L1 sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 28/12/2018, tại khu dân cư Phúc Đạt thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi dùng bình trà bằng sứ (là hung khí nguy hiểm) ném vào vùng mặt bà Lê Thị L1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, hiểu rõ khi sử dụng bình trà bằng sứ ném vào những vị trí trên cơ thể của bị hại, đặc biệt vào vùng mặt thì khả năng gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là rất cao. Bị cáo và bị hại bà Lê Thị L1 không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì sự nghi ngờ không có căn cứ mà bị cáo lại gây thương tích cho bà L1 là thể hiện tính xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị hại Lê Thị L1 đã sử dụng ghế nhựa đánh bị cáo L là yếu tố để bị cáo có hành vi gây thương tích cho bản thân mình, đây là phần lỗi của bị hại.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình, người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo qui định của Điều 54 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 40 (Bốn mươi) mảnh vỡ sành màu trắng của bình trà là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo Lem.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị L1 đã nhận tiền bồi thường thiệt hại từ ông Nguyễn Văn Ph (là em của bị cáo L) với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng do bị tổn thất về tinh thần được bị cáo chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với hành vi của bà Lê Thị L1 dùng ghế nhựa đánh vào người bị cáo Nguyễn Văn L. Do không gây thương tích cho bị cáo L và bị cáo L không có yêu cầu xử lý bà L1, là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Chí B dùng ghế nhựa đánh vào vai bà Lê Thị L1. Do nhìn thấy bà L1 dùng ghế nhựa đánh bị cáo L là cha ruột của B nên B dùng ghế nhựa quơ trúng vào vai bà L1 với mục đích can ngăn bà L1 đánh L. Do không gây thương tích cho bà L1 nên bà L1 không có yêu cầu xử lý B, là có căn cứ.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Lê Thị L1 số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 40 (Bốn mươi) mảnh vỡ sành màu trắng của bình trà.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp